

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2015/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 10 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về Đề án đặt tên đường (bổ sung) trên địa bàn thành phố Quy Nhơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH₁₁ ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XI ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Đề án đặt tên đường (bổ sung) trên địa bàn thành phố Quy Nhơn; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-VHXXH ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án đặt tên 34 tuyến đường (bổ sung) của thành phố Quy Nhơn (*Có Đề án đặt tên đường kèm theo*).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XI, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2015; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH SÁCH**

Tên đường (bổ sung) trên địa bàn thành phố Quy Nhơn
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND
ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh Bình Định, Khóa XI)

TT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Vĩa hè 2 bên (m)	Chiều dài (m)	Tên đường
1	2	3	4	5	6	7	8
I. Khu Đông đường Điện Biên Phủ - phường Nhơn Bình: 18 tuyến đường							
01	Đường số 4	Từ đường số 1 - đường số 18	19	10	4,5x2	725,2	Sư đoàn 3 Sao Vàng Thành lập ngày 2/9/1965 tại Dốc Bà Bơi (nay là xã Bok Tới - Hoài Ân)
02	Đường số 10	Từ đường số 18 - đường Hoa Lư nối dài	12	6	3x2	494,3	Thoại Ngọc Hầu (1761 - 1829) Điện Bàn - Quảng Nam (nay là quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng)
03	Đường số 15	Từ đường Điện Biên Phủ - đường số 4	30	20	5 x 2	230	Nguyễn Mân (1899 - 1968) An Nhơn - Bình Định
04	Đường số 2	Từ đường số 1 - đường số 4	12 ÷ 18	6 ÷ 12	3 x 2	335,4	Đinh Ruối (1941 - 1967) An Lão - Bình Định
05	Đường số 1	Từ đường Điện Biên Phủ - đường số 4	22	12	5 x 2	188,7	Trần Bá (1923 - 1963) Tuy Phước - Bình Định
06	Đường số 7	Từ đường Điện Biên Phủ - đường số 8	18	10	4 x 2	207	Phạm Tu (476 - 545) Thanh Trì - Hà Nội.
07	Đường số 8	Từ đường số 6 - đường số 18	12	6	3 x 2	385,3	Lê Đình Lý (Thế kỷ XIX) Phù Mỹ - Bình Định.
08	Đường số 11	Từ đường Điện Biên Phủ - đường số 4	12	6	3 x 2	285,2	Lâm Văn Thật (1946 - 1972) Phù Mỹ - Bình Định.

TT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Via hè 2 bên (m)	Chiều dài (m)	Tên đường
1	2	3	4	5	6	7	8
09	Đường số 6	Từ đường số 10 - đường số 4	12	6	3 x 2	195,5	Nguyễn Quý Đức (1648 - 1720) Hà Đông (nay thuộc TP. Hà Nội)
10	Đường số 18	Từ đường Điện Biên Phủ - đường số 4	16	8	4 x 2	125,5	Lâm Văn Tương (tức Lâm Tài) (1946 - 1967) Hoài Nhơn - Bình Định
11	Đường số 3	Từ đường số 1 - đường số 5	12	6	3 x 2	185	Đặng Thái Thuyền (1900 - 1931) Nghệ An
12	Đường số 9	Từ đường số 8 - đường số 10	12	6	3 x 2	134	Đặng Lộ (TK XIII) Hà Nội
13	Đường số 12	Từ đường số 10 - đường số 8	12	6	3 x 2	129	Phạm Thế Hiển (1803 - 1861) Đông Quan- Nam Định (nay là Thái Thụy - Thái Bình).
14	Đường nội bộ Khu biệt thự	Từ đường số 1 - đường số 1	12	6	3 x 2	125,5	Nguyễn Thông (1827 - 1884) Vàm Cỏ - Long An
15	Đường số 13	Từ đường số 10 - đường số 8	12	6	3 x 2	125,5	Lê Thận (Thế kỷ XV) Thụy Nguyên - Thanh Hóa
16	Đường số 14	Từ đường số 10 - đường số 8	12	6	3 x 2	120,5	Lương Nhữ Hộc (1420 - 1501) Trường Tân - Hải Dương
17	Đường số 16	Từ đường số 10 - đường số 8	12	6	3 x 2	108,1	Trần Xuân Soạn (1849 - 1923) Thanh Hóa
18	Đường số 17	Từ đường số 10 - đường số 8	12	6	3 x 2	106,1	Nguyễn Bá Tuyên (Thế kỷ XX) Hưng Yên
II. Khu Tái định cư Tiểu dự án Vệ sinh Môi trường - phường Nhơn Bình: 5 tuyến đường							
01	Đường số 1	Từ đường Nguyễn Trọng Trì - đường số 5	16	8	4 x 2	290,9	Lê Đại Cang (1771 - 1847) Tuy Phước - Bình Định

TT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Via hè 2 bên (m)	Chiều dài (m)	Tên đường
1	2	3	4	5	6	7	8
02	Đường số 2	Từ đường số 1 - đường số 5	16	8	4 x 2	149	Nguyễn Trác (1904 - 1986) Điện Bàn - Quảng Nam
03	Đường số 3	Từ đường Nguyễn Trọng Trì - đường số 1	12	6	3 x 2	380,9	Huỳnh Tịnh Của (1834 - 1907) Bà Rịa - Vũng Tàu
04	Đường số 4	Từ đường số 5 - đường số 5	10	5	2,5 x 2	155,6	Tôn Đản (TK XI) Cao Bằng
05	Đường số 5	Từ đường số 1 - đường số 1	10	5	2,5 x 2	317,3	Phan Thúc Trục (1808 - 1852) Yên Thành - Nghệ An

**III. Khu dân cư Xí nghiệp Cơ khí Tàu thuyền Quy Nhơn - phường Hải Cảng:
5 tuyến đường**

01	Đường số 2	Từ đường Đặng Văn Ngữ - đường Lê Đức Thọ	15	7	4 x 2	687,68	Bùi Xuân Phái (1920 - 1988) Hà Đông (nay thuộc Hà Nội)
02	Đường số 10	Từ đường Đặng Văn Ngữ - đường Bà Huyện Thanh Quan	12	6	3 x 2	280	Huỳnh Mẫn Đạt (1807 - 1883) Tân Long - Gia Định
03	Đường nội bộ	Từ đường Nguyễn Thi - đường nội bộ	7	4	1,5 x 2	300	Nguyễn Tự Như (Thế kỷ XIX) Gio Linh - Quảng Trị
04	Đường nội bộ	Từ đường Lưu Hữu Phước - đường Bà Huyện Thanh Quan	7	4	1,5 x 2	250	Lê Hữu Kiều (1691 - 1760) Đường Hào - Hải Dương.
05	Hẻm 103S Trần Hưng Đạo	Từ đường Trần Hưng Đạo - đường Cao Xuân Dục	7 ÷ 9	4	1,5 x 2; 2,5 x 2	160	Phạm Phú Thứ (1821 - 1882) Quảng Nam

IV. Tuyến đường trước Bệnh viện Lao & Bệnh phổi và Bệnh viện Tâm thần - phường Nhơn Phú: 1 tuyến đường

01	Đường vào Bệnh viện Tâm thần	Từ Khu dân cư - đường Hùng Vương	14	7	3,5 x 2	300	Hồ Đắc Di (1901 - 1984) Phú Vang - Thừa Thiên
----	------------------------------	----------------------------------	----	---	---------	-----	--

V. Phía Bắc Hồ sinh thái Đồng Đa - phường Thị Nại: 2 tuyến đường

TT	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)	Lòng đường (m)	Via hè 2 bên (m)	Chiều dài (m)	Tên đường
1	2	3	4	5	6	7	8
01	Đường N1	Từ đường nội bộ - đường Trần Hoàn	10	6	2 x 2	200	Nguyễn Hữu Cảnh (1650 - 1700) Tổng Sơn - Thanh Hóa
02	Đường N2	Từ đường Nguyễn Hữu Cảnh - Phan Đình Phùng	19	9	5 x 2	625	Bình Hà (Tên viết tắt của hai tỉnh Bình Định và Hà Tĩnh)
VI. Quy hoạch Nguyễn Tất Thành (nội dài): 1 tuyến đường							
01	Nguyễn Tất Thành nội dài	Từ ngã 4 Nguyễn Thái Học - ngã 4 Đồng Đa	40 [7- {12 -2- 12} -7]	26	7 x 2	742,3 <u>1.632</u> 2.374,3	Nguyễn Tất Thành
VII. Tuyến đường Quy Nhơn - Nhơn Hội: 1 tuyến đường							
01	Đường dẫn Quy Nhơn đi Nhơn Hội	Từ ngã 5 Đồng Đa - ngã 4 đường Nhơn Hội đi Cát Tiến	50 [5- {16 - 8 - 16}- 5]	40	5 x 2	6.949	Võ Nguyên Giáp (1911 - 2013), Lệ Thủy - Quảng Bình.
VIII. Khu biệt thự Ga Hàng không - phường Lý Thường Kiệt: 1 tuyến đường							
01	Khu biệt thự ga hàng không	Từ đường Tôn Đức Thắng - Lê Xuân Trữ	14	6	4x2	60	Nguyễn Đáng (1835 - 1887) An Nhơn - Bình Định

Tổng cộng: 34 tuyến đường.